

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hồng Xuân; Ông Đào Quang Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST- HS, ngày 13/03/2024 đối với các bị cáo:

1- **Nguyễn Quốc C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 11 tháng 10 năm 1997 tại **xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** Nơi thường trú: **Thôn V, xã T huyện T tỉnh Thanh Hóa**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: **Nguyễn Tấn P** - sinh năm: 1971 và bà: **Lê Thị V** - sinh năm: 1973; Vợ: **Bùi Thị T** - sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án : Không; Tiền sự: Không

Bị cáo **Nguyễn Quốc C** bị tạm giữ từ ngày 05/11/2023 đến ngày 14/11/2023 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2023 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không .

Sinh ngày: 03 tháng 03 năm 2001 tại **thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. Nơi thường trú: **Thôn V, xã T huyện T tỉnh Thanh Hóa**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: **Bùi Văn T1** - sinh năm: 1975 và bà: **Bùi Thị T2** - sinh năm: 1966; Chồng: **Nguyễn Quốc C**; Sinh năm 1997; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2023 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh ngày: 19/10/1992

Địa chỉ: **Khu phố L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Nho D**, sinh năm 2001

Địa chỉ: **số C ngõ D, phố T, phường D, Cầu G, thành phố Hà Nội.**

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Trần Văn T3.**

Địa chỉ: **số A đường T, phường B, Quận A, TP Hồ Chí Minh.**

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Nguyễn Tấn P**

Địa chỉ: **Thôn V, xã T huyện T tỉnh Thanh Hóa.**

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc C sinh năm 1997, trú tại **thôn V, xã T, huyện T**, làm nghề mua bán điện thoại di động trên mạng internet. Ngày 25/10/2023, **C** mua 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 13 ProMax hàng nhái, màu xanh da trời (có kiểu dáng bên ngoài giống hệt điện thoại Iphone 13 Pro Max hàng chính hãng), trị giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) để bán lại. Sau khi mua được chiếc điện thoại trên thì có người hỏi **C** mua điện thoại Iphone 13 Pro Max hàng chính hãng nên **C** nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách lên mạng đặt mua điện thoại Iphone 13 ProMax hàng chính hãng, sau đó, khi nhân viên vận chuyển giao hàng thì sẽ tạo sơ hở lừa đổi điện thoại Iphone 13 ProMax hàng nhái lấy hàng chính hãng. Thực hiện ý định đó, ngày 26/10/2023, **C** liên hệ với một tài khoản Facebook có tên "**Thành Thật T4**" là tài khoản của anh **Trần Văn T3**, địa chỉ: **số A đường T, phường B, Quận A, TP Hồ Chí Minh** để đặt mua 01

điện thoại di động Iphone 13 ProMax hàng chính hãng, màu xanh da trời, đã qua sử dụng trị giá 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). C chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh T3 để đặt cọc mua chiếc điện thoại trên, đồng thời thông báo địa chỉ giao hàng tại xã T, huyện T nhằm che giấu thông tin của bản thân.

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/11/2023, anh Nguyễn Thanh L sinh năm 1992, trú tại khu phố N, thị trấn K, huyện T, là nhân viên giao hàng của Công ty cổ phần G, chi nhánh huyện T chịu trách nhiệm giao đơn hàng là chiếc điện thoại Iphone 13 ProMax chính hãng cho C, gọi điện thoại cho C để giao hàng. Lúc này, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36E1-285.96, chở vợ là Bùi Thị T sinh năm 2001, trú tại thôn V, xã T ngồi phía sau, đi lên xã T để nhận điện thoại. Khi đi, C đưa cho T 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max hàng nhái đã mua trước đó và bàn bạc với T về ý định và thủ đoạn sẽ trao đổi chiếc điện thoại hàng nhái này lấy chiếc điện thoại hàng chính hãng từ người giao hàng thì T đồng ý. Khoảng 14 giờ 20 phút, C điều khiển xe đi đến xã T rồi gọi điện thoại hẹn anh L đến cổng Trường Mầm non xã T thuộc địa phận thôn M, xã T để nhận hàng.

Tại cổng Trường Mầm non xã T, anh L đưa cho C 01 hộp cát tông, C mở ra kiểm tra thì bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh dương, hàng chính hãng. C yêu cầu lắp sim để kiểm tra nhưng không có que chọc sim nên anh L đề nghị C đi đến quán cắt tóc, gọi đầu của chị Nguyễn Thu T5 sinh năm 2000 ở gần đó để mượn que chọc sim. Sau khi chọc được sim, C, T cùng anh L đứng trước cửa quán của chị T5 để kiểm tra điện thoại. Lúc này, C lắp sim vào điện thoại để kiểm tra, còn T đứng phía bên trái của C. C kiểm tra điện thoại vài phút sau đó đưa điện thoại này cho T, đồng thời lấy điện thoại di động của T để giả vờ chuyển tiền cho anh L nhằm thu hút sự chú ý của anh L, che giấu cho T trao đổi điện thoại. Khi C đưa điện thoại Iphone 13 Pro Max hàng chính hãng cho T thì T di chuyển nép vào phía sau C đồng thời dùng tay trái đang cầm điện thoại mà C đưa dứt điện thoại chính hãng vào túi áo khoác bên trái, còn tay phải cầm chiếc điện thoại Iphone 13 ProMax hàng nhái ở túi áo khoác bên phải ra ngoài. T cầm điện thoại hàng nhái trên tay phải rồi di chuyển đi sang bên phải của C để đứng. C giả vờ chuyển tiền trả cho anh L nhiều lần không được rồi nói với anh L rằng tài khoản không đủ tiền và bảo anh L mang hàng về kho của Công ty cổ phần G (tại khu phố A T, thị trấn K, huyện T) đến ngày mai C đến lấy. Anh L đồng ý thì T đưa chiếc điện thoại Iphone 13 ProMax hàng nhái cho anh L, còn C đặt cọc cho anh L 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để tạo niềm tin với anh L. Sau đó, C chở T mang chiếc điện thoại Iphone 13 ProMax hàng chính hãng chiếm đoạt được về nhà cất giấu. Sau khi về đến kho của công ty, anh L phát hiện chiếc điện thoại di động Iphone 13 P đã bị trao đổi nên sáng ngày 05/11/2023 đã đến Công an xã T trình báo và giao nộp số tiền 100.000

đồng (một trăm nghìn đồng) đã nhận của **C**. Cùng ngày 05/11/2023, **C** và **T** đến **Công an huyện T** đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, giao nộp 03 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max hàng chính hãng đã trao đổi của anh **L** và 02 chiếc điện thoại di động của **C**.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 39, 40/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện T** kết luận, chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max hàng chính hãng có trị giá 17.330.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max hàng nhái có trị giá 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc và tiến hành trưng cầu giám định theo quy định. Tại bản kết luận giám định số 4326/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận, không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong hai tệp video của 02 USB gửi giám định. Tại Cơ quan điều tra, **C** và **T** đã thành khẩn khai báo, thừa nhận các kết luận định giá, kết luận giám định, biên bản kiểm tra, làm việc liên quan đến điện thoại đã thu giữ đều phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo, xác định **Nguyễn Quốc C**, **Bùi Thị T** là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. **Nguyễn Quốc C**, **Bùi Thị T** sở hữu chung 01 (một) thửa đất, có diện tích 255 m² tại **thôn V, xã T, huyện T**, ngoài ra không còn tài sản nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: **Công ty cổ phần G** đã bồi thường cho anh **Trần Văn T3** là chủ hàng bán điện thoại số tiền 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), anh **T3** đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đại diện của **Công ty cổ phần G** yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí đi lại để giải quyết vụ việc và giá trị chiếc điện thoại di động bị hao mòn, giảm giá trị với tổng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngày 13/3/2024 các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đại diện của **Công ty cổ phần G**. **Công ty cổ phần G** đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh da trời, hàng chính hãng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36E1-285.96 cùng giấy đăng ký xe. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho đại diện của **Công ty cổ phần G**. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 36E1-285.96 cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là ông **Nguyễn Tấn P**, ông **P** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh da trời, hàng nhái, số IMEI: 1353997896211923; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu xanh dương, số IMEI1: 35249857972492, số IMEI2: 357132377972492; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình nứt vỡ, đã cũ, số IMEI1: 869945061340192; IMEI2: 869945061340184 và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT - VKSTT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố **Nguyễn Quốc C**, **Bùi Thị T** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc C**, từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba sáu) tháng.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị T** từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là tiền cho bị cáo **Nguyễn Quốc C** và bị cáo **Bùi Thị T**.

Về vật chứng:

Đề nghị tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh da trời, hàng nhái, số IMEI: 1353997896211923. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu xanh dương, số IMEI1: 35249857972492, số IMEI2: 357132377972492; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình nứt vỡ, đã cũ, số IMEI1: 869945061340192; IMEI2: 869945061340184 và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Quốc C** và bị cáo **Bùi Thị T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo **Nguyễn Quốc C** và bị cáo **Bùi Thị T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra **công an huyện T** và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Quốc C** và bị cáo **Bùi Thị T** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và tang vật của vụ án cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/11/2023, **Nguyễn Quốc C**, **Bùi Thị T** đã dùng thủ đoạn gian dối, tráo đổi chiếc điện thoại di động Iphone 13 ProMax hàng nhái (Hàng giả) lấy điện thoại Iphone 13 ProMax hàng chính hãng trị giá 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) do anh **Nguyễn Thanh L** - là nhân viên giao hàng của **Công ty cổ phần G** có trách nhiệm quản lý, giao nhận hàng hóa, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 17.330.000 đồng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Do đó cần lên một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo là vợ chồng, có sự bàn bạc để thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau thực hiện việc tráo đổi điện thoại nhái để lấy điện thoại chính hãng nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo **C** là người khởi xướng, lôi kéo vợ tham gia cùng thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, do đó bị cáo **C** có vai trò thứ nhất. Bị cáo **T** là người cùng bị cáo **C** thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo **Nguyễn Quốc C**, **Bùi Thị T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”; sau khi phạm tội đã ra “Đầu thú” hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo **C** còn là người đóng góp vào các quỹ người tàn tật và trẻ mồ côi của **xã T**. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo **Nguyễn Quốc C**, **Bùi Thị T** có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **T** hiện nuôi con nhỏ 08 tháng tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có tài sản là nhà và đất được bố mẹ cho, không có tài sản nào khác, nên miễn hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh **Trần Văn T3** là chủ hàng bán điện thoại yêu cầu anh **Nguyễn Thanh L** và **Công ty cổ phần G** bồi thường cho anh **Trần Văn T3** giá trị chiếc điện thoại Iphone 13 ProMax hàng chính hãng 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Anh **L** và **Công ty cổ phần G** đã trả đủ số tiền trên cho anh **T3**, anh **T3** không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại là anh **Nguyễn Thanh L** và Đại diện của **Công ty cổ phần G** yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí đi lại để giải quyết vụ việc và giá trị chiếc điện thoại di động bị hao mòn, giảm giá trị với tổng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngày 13/3/2024 các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho anh **L** và đại diện của **Công ty cổ phần G**. **Công ty cổ phần G** và anh **L** đã nhận đủ tiền, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh da trời, hàng chính hãng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36E1-285.96 cùng giấy đăng ký xe. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho đại diện của **Công ty cổ phần G** và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 36E1-285.96 cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là ông **Nguyễn Tấn P** là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh da trời, hàng nhái, số IMEI: 1353997896211923 là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu xanh dương, số IMEI1: 35249857972492, số IMEI2: 357132377972492; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình nứt vỡ, đã cũ, số IMEI1: 869945061340192; IMEI2: 869945061340184 và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc C** và bị cáo **Bùi Thị T** phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc C** 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/3/2024).

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị T** 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/3/2024).

Giao các bị cáo **Nguyễn Quốc C**, **Bùi Thị T** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu xanh dương, số IMEI1: 35249857972492, số IMEI2: 357132377972492;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình nứt vỡ, đã cũ, số IMEI1: 869945061340192; IMEI2: 869945061340184

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh da trời, số IMEI: 1353997896211923.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 26/3/2024).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc C** và bị cáo **Bùi Thị T** phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo **Nguyễn Quốc C** và bị cáo **Bùi Thị T** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- THAHS công an Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

